

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2012/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thẩm tra cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ- TTg ngày 07/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 49/TTr-SKHĐT ngày 10/5/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thẩm tra cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thẩm tra cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh Lạng Sơn, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và trách nhiệm, phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc thẩm tra cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài hoạt động đầu tư (gọi tắt là nhà đầu tư) theo quy định của Luật Đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư

1. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư sau:

a) Địa điểm thực hiện dự án thuộc phạm vi quy hoạch các Khu cửa khẩu: Tân Thanh, Cốc Nam, Hữu Nghị, Chi Ma; Khu phi thuế quan, Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng, Khu trung chuyển hàng hoá, Khu chế xuất.

b) Quy mô vốn đầu tư dưới ba trăm tỷ đồng Việt Nam.

c) Dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện theo quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư.

2. UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án theo quy định của Luật Đầu tư và không thuộc thẩm quyền của Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ đăng ký đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tiếp nhận, chủ trì thẩm tra hồ sơ đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh nằm ngoài các khu vực quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 3 quy chế này.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn là cơ quan tiếp nhận, chủ trì thẩm tra hồ sơ đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của mình và các dự án thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh nằm trong khu vực quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 3 quy chế này.

Chương II **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Điều 5. Hồ sơ đăng ký đầu tư

1. Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Luật Đầu tư và Điều 43, Điều 44 Nghị định 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định 108/2006/NĐ-CP).

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận theo quy định tại Điều 4 Quy chế này; hồ sơ gồm 02 bộ, trong đó có 01 bộ gốc.

3. Cơ quan tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, có biên bản nhận hồ sơ khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

Điều 6. Trình tự thực hiện

1. Đối với các dự án đầu tư trong nước

a) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc cơ quan tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho nhà đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

b) Đối với dự án chỉ thực hiện đăng ký đầu tư và nhà đầu tư không yêu cầu cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc xác nhận ưu đãi đầu tư thì cơ quan tiếp nhận trao Giấy biên nhận theo mẫu quy định ngay sau khi nhận được văn bản đăng ký đầu tư hợp lệ.

c) Đối với các dự án nhà đầu tư có nhu cầu được xác nhận ưu đãi đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư thì cơ quan tiếp nhận trình cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, xác nhận ưu đãi đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản trình của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2. Đối với dự án đầu tư nước ngoài

a) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản thông báo cho nhà đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận trình cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ. Cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận đầu tư trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản trình của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Điều 7. Hồ sơ thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư

1. Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 47, Điều 48, Điều 49 Luật Đầu tư và Điều 45, Điều 46, Điều 47 Nghị định 108/2006/NĐ-CP.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận theo quy định tại Điều 4, như sau:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: gồm 08 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ gốc

b) Ban quản lý Khu kinh tế của khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn: 04 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ gốc đối với các dự án tại các khu chức năng đã có quy hoạch chi tiết xây dựng; 08 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ gốc đối với các dự án tại các khu chức năng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng.

3. Cơ quan tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, có biên bản nhận hồ sơ khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản thông báo cho nhà đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Điều 8. Thời hạn thẩm tra

1. Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận phải tổ chức thẩm tra và lập báo cáo thẩm tra trình UBND tỉnh xem xét. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra, UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án. Trường hợp dự án đầu tư không được chấp thuận, cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư gửi thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.

2. Đối với các hồ sơ dự án phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, hoặc phải lấy ý kiến thẩm tra của các Bộ, ngành Trung ương liên quan theo quy định tại Điều 48 Nghị định 108/2006/NĐ-CP thì không áp dụng quy định về thời hạn tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 9. Nội dung thẩm tra

1. Nội dung thẩm tra theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Luật Đầu tư, Điều 45, Điều 46, Điều 47 Nghị định 108/2006/NĐ-CP.

2. Đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực chưa có quy hoạch hoặc chưa có trong quy hoạch kết cấu hạ tầng - kỹ thuật; quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác thì cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quy hoạch.

Điều 10. Hình thức thẩm tra bằng văn bản

1. Cơ quan tiếp nhận gửi hồ sơ hợp lệ kèm theo văn bản đề nghị lấy ý kiến thẩm tra tới các cơ quan có liên quan trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Sau khi nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận, các cơ quan liên quan phải có văn bản trả lời trong thời hạn 15 ngày và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm tra thuộc chức năng quản lý của mình.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp các ý kiến thẩm tra, trong trường hợp các cơ quan không có ý kiến trái ngược nhau và nội dung hồ sơ đăng ký đầu tư đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đầu tư, cơ quan đầu mối lập báo cáo kết quả thẩm tra, dự thảo giấy chứng nhận đầu tư gửi cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc.

4. Trường hợp sau khi tổng hợp các ý kiến thẩm tra có ý kiến yêu cầu bổ sung nội dung hồ sơ đăng ký đầu tư mới đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đầu tư thì trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi nhà đầu tư và các cơ quan có liên quan, trong đó nêu rõ những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh trong hồ sơ, yêu cầu rõ thời hạn hoàn thành.

Sau khi nhận hồ sơ bổ sung theo yêu cầu, kiểm tra đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo kết quả thẩm tra, dự thảo giấy chứng nhận đầu tư gửi cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong thời gian không quá 03 ngày làm việc.

Điều 11. Hình thức thẩm tra bằng tổ chức họp

1. Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải tổ chức họp thẩm tra (nếu không thực hiện hình thức thẩm tra bằng văn bản nói trên). Giấy mời kèm theo hồ sơ hợp lệ sẽ gửi các cơ quan chức năng liên quan trước khi họp ít nhất 5 ngày làm việc.

2. Đại diện các cơ quan chức năng phải có ý kiến thẩm tra thuộc chức năng quản lý của mình tại cuộc họp, là ý kiến chính thức của cơ quan đó và Thủ trưởng cơ

quan đó phải chịu trách nhiệm về những ý kiến do đại diện của cơ quan mình tham gia.

3. Trường hợp cuộc họp thẩm tra kết luận hồ sơ đăng ký đầu tư đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đầu tư, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo kết luận cuộc họp, lập báo cáo kết quả thẩm tra, dự thảo giấy chứng nhận đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc.

4. Trường hợp cuộc họp thẩm tra kết luận hồ sơ đăng ký đầu tư phải bổ sung, điều chỉnh thì thời hạn không quá 3 ngày làm việc sau khi họp, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo kết luận cuộc họp gửi nhà đầu tư và các cơ quan có liên quan, trong đó nêu rõ những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh trong hồ sơ, yêu cầu rõ thời hạn hoàn thành.

Sau khi nhận hồ sơ bổ sung theo yêu cầu, kiểm tra đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo kết quả thẩm tra, dự thảo giấy chứng nhận đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc; hoặc tiếp tục tổ chức thẩm tra theo một trong 2 hình thức nói trên nếu thấy cần thiết.

Điều 12. Thẩm tra dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ

Quy trình thẩm tra dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định 108/2006/NĐ-CP.

Chương IV THỦ TỤC, TRÌNH TỰ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 13. Thủ tục đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư chuẩn hồ sơ điều chỉnh dự án theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 52 Nghị định 108/2006/NĐ-CP.

2. Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 4 Quy chế này; hồ sơ gồm 02 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc.

3. Cơ quan tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, có biên bản nhận hồ sơ khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản thông báo cho nhà đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

4. Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận trình cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ. Cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp điều chỉnh giấy

chứng nhận đầu tư trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản trình của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Điều 14. Thủ tục thẩm tra điều chỉnh dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư chuẩn hồ sơ điều chỉnh dự án theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 52 Nghị định 108/2006/NĐ-CP.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ điều chỉnh dự án tại cơ quan tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

3. Cơ quan tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, có giấy biên nhận khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định; trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải có thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư bổ sung hồ sơ.

Điều 15. Thời hạn, nội dung, hình thức thẩm tra điều chỉnh dự án

Thời hạn, nội dung, hình thức thẩm tra điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện theo Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Quy chế này.

Chương V

TRÁCH NHIỆM, PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư và thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, chủ trì tổ chức thẩm tra trình UBND tỉnh cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh nằm ngoài khu vực quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 3 quy chế này; Dự thảo cho UBND tỉnh báo cáo thẩm tra dự án gửi Văn phòng Chính phủ đối với những dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư; Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra dự án trình UBND tỉnh.

Điều 17. Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Chủ trì tổ chức thẩm tra cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án quy định tại khoản 1, Điều 3 quy chế này; Hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư, chủ trì tổ chức thẩm tra trình UBND tỉnh cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh nằm trong khu vực quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 3 quy chế này; Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra theo quy định;

Giấy chứng nhận đầu tư sau khi cấp, điều chỉnh gửi 01 bản về UBND tỉnh và 01 bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi chung.

Điều 18. Các cơ quan có liên quan

1. Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan khi có văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 4 quy chế này các ngành có liên quan trong thời hạn 15 ngày làm việc (từ khi nhận được văn bản) phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan lấy ý kiến tham gia về lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành của mình quản lý, kể cả các dự án đầu tư vào các địa điểm chưa có quy hoạch được duyệt; Chịu trách nhiệm về nội dung thẩm tra theo lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành.

2. UBND các huyện và thành phố Lạng Sơn: Khi có văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 4 quy chế này, UBND các huyện và thành phố Lạng Sơn có trách nhiệm tham gia ý kiến về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn; Chịu trách nhiệm về nội dung thẩm tra thuộc chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

3. Các cuộc họp do cơ quan chủ trì thẩm tra tổ chức có mời các cơ quan có liên quan phải cử người có tư cách đại diện cho đơn vị mình; ý kiến tham gia tại cuộc họp là ý kiến chính thức về các vấn đề thuộc chức năng quản lý của ngành, địa phương, đơn vị mình.

4. Cơ quan chức năng liên quan, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu, thực hiện nhanh chóng các thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi khác cho nhà đầu tư trong công tác khảo sát, lập hồ sơ dự án đầu tư và trong toàn bộ quá trình đầu tư, vận hành dự án.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Điều 20. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các chủ thể thực hiện có liên quan đề xuất bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình